

Số: /PA-GPMB

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ

**Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng hạng mục:
Đường giao thông trong dự án Khu Văn hoá - Thể thao huyện Triệu Sơn**

I. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Văn hóa - Thể thao huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế

hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB hạng mục: Đường giao thông trong dự án Khu Văn hoá - Thể thao huyện Triệu Sơn.

II. QUY MÔ VÀ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN:

1. Diện tích các loại đất thu hồi và bồi thường, hỗ trợ GPMB:

TT	Loại đất	Diện tích (m²)
1	Đất nông nghiệp	12.100
2	Đất phi nông nghiệp	100
	Tổng	12.200

III. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Đối tượng bị ảnh hưởng: Các hộ gia đình, cá nhân, UBND xã Minh Sơn, các tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất, tính bằng 1 (một) theo 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.

- Đơn giá: Áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2.1. Đối với đất nông nghiệp:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp; UBND các xã có đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng tiền.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

- Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất, ngoài việc bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá trị bồi thường.

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

+ Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình tại huyện là 12.000 đ/kg.

+ Các hộ bị thu hồi từ 70% đến 100% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình tại huyện là 12.000 đ/kg.

2.2. Bồi thường, hỗ trợ các loại đất khác (nếu có): Theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc trên đất, di chuyển mồ mả:

Đối với tài sản, vật kiến trúc trên đất thì bồi thường, hỗ trợ theo các quy định tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất:

Đối với cây cối, hoa màu trên đất thì được bồi thường, hỗ trợ theo các quy định tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Hỗ trợ khác (Di chuyển mồ mả, di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà ...):

Theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Khái toán tổng kinh phí BT GPMB: 1.783.645.000 đồng:

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	484.000.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, di chuyển mồ mả:	30.000.000 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu trên đất:	60.500.000 đồng;
- Các chính sách hỗ trợ (hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, tái định cư):	776.000.000 đồng;
- Kinh phí di dời đường điện:	310.000.000 đồng;
- Kinh phí trích lục bản đồ khu đất:	5.000.000 đồng;
- Kinh phí tổ chức thực hiện BT GPMB (2%):	33.210.000 đồng;
- Chi phí dự phòng (5%):	84.935.000 đồng.

(Chi tiết bảng khái toán kèm theo)

7. Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. CƠ CHẾ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

1. Cơ chế thực hiện:

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là cơ sở để tổ chức thực hiện công tác kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

- Giá trị thực tế chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng đối tượng sẽ được xác định trên cơ sở số liệu kiểm kê thực tế và phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để BT GPMB, thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành công tác kiểm kê, áp giá, chi trả tiền bồi thường GPMB và bàn giao mặt bằng cho dự án trong tháng 7/2022.

Trên đây là phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ GPMB hạng mục: Đường giao thông trong dự án Khu Văn hoá - Thể thao huyện huyện Triệu Sơn./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/cáo);
- Các phòng, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HĐ GPMB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung**